

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2019
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

(Kèm theo Quyết định số: 726 / QĐ-CDKTKT-TTTS ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật)

STT	Mã Gen	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tiêu chí xét tuyển	Ghi chú
1	18768183	Trần Xuân Anh	17/04/1997	Nam	Kinh	Vân Trai, Tân Phú, Phổ Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
2	18800445	Nguyễn Hoàng Anh	09/08/1999	Nam	Kinh	Hương Sơn, Tp Sông Công, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
3	19506159	Trần Thị Lan Anh	03/06/2000	Nữ	Kinh	Nam Tiến, Nam Trục, Nam Định	TN THPT; HK: T	
4	15781424	Mai Ngọc Anh	24/02/1991	Nam	Kinh	Thụy An, Thái Thụy, Thái Bình	TN THPT; HK: T	
5	17799724	Hoàng Thị Anh	19/05/1998	Nữ	Tày	Đồng Thịnh, Định Hóa, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
6	17807110	Triệu Tuấn Anh	10/04/1999	Nam	Tày	Dân Chủ, Hòa An, Cao Bằng	TN THPT; HK: T	
7	18768288	Nguyễn Văn Anh	18/08/1999	Nam	Kinh	Dương Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	TN THPT; HK: K	
8	21975596	Đinh Duy Anh	13/12/1998	Nam	Kinh	An Ninh, Tiền Hải, Thái Bình	TN THPT; HK: T	
9	19512443	Ngô Văn Bắc	12/07/1998	Nam	Kinh	Ký Phú, Đại Từ, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
10	17769910	Thái Văn Bắc	16/09/1997	Nam	Kinh	Xóm 2, Phú Phong, Hương Khê, Hà Tĩnh	TN THPT; HK: T	
11	17763781	Nguyễn Việt Bắc	28/12/1998	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: K	
12	21775250	Trần Văn Bắc	12/02/1998	Nam	Kinh	Hải Nam, Hải Hậu, Nam Định	TN THPT; HK: T	
13	21582147	Lê Đăng Biên	11/10/1997	Nam	Kinh	Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh	TN THPT; HK: T	
14	15790929	Hồ Văn Bình	09/02/1996	Nam	Kinh	Xóm 13, Quỳnh Lâm, Quỳnh Lưu, Nghệ An	TN THPT; HK: T	

15	15800899	Nguyễn Duy Bình	10/02/1996	Nam	Kinh	Tử Du, Lập Thạch, Vĩnh Phúc	TN THPT; HK: T	
16	17769859	Đàm Công Bôn	16/12/1996	Nam	Kinh	Đại Tự, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	TN THPT; HK: T	
17	17819766	Giàng Sào Cầu	02/02/1999	Nam	Nùng	Bản Muông, Bạch Đích, Yên Minh, Hà Giang	TN THPT; HK: T	
18	17818591	Nông Văn Chiến	28/06/1999	Nam	Nùng	Xã Quảng Lạc, Tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	TN THPT; HK: T	
19	15754028	Nguyễn Văn Chung	08/08/1992	Nam	Kinh	Xóm Chùa 2, Thuận Thành, Phô Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
20	18769973	Nguyễn Đình Công	21/07/1997	Nam	Tày	Bình Thành, Định Hóa, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
21	14813856	Hà Đình Cương	18/10/1996	Nam	Kinh	Xuân Vinh, Thọ Xuân, Thanh Hóa	TN THPT; HK: T	
22	17814510	Hoàng Mạnh Cường	20/8/1999	Nam	Kinh	Thù Lâm, Tiên Phong, Phô Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
23	17763830	Ngô Quang Đại	09/09/1998	Nam	Kinh	Ngô Đạo, Tân Hương, Sóc Sơn, Hà Nội	TN THPT; HK: T	
24	18750874	Nguyễn Hồng Đăng	20/02/1998	Nam	Kinh	Tổ 4, Chùa Hang, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
25	14636530	Nguyễn Thị Đào	20/04/1995	Nữ	Mường	Cầm Long, Cầm Thủy, Thanh Hóa	TN THPT; HK: T	
26	17819863	Chu Văn Đạt	29/03/1999	Nam	Tày	Biên Giữa, Biên Động, Lục Ngạn, Bắc Giang	TN THPT; HK: T	
27	19511631	Chu Thành Đạt	26/05/2000	Nam	Cao lan	Xóm Phô Giá 2, Phần Mễ, Phú Lương, Thái Nguyên	TN THPT; HK: K	
28	17823354	Diệp Tuấn Đạt	10/09/1999	Nam	Sán diu	Xã Thành Công, Phô Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
29	17819723	Nguyễn Kim Đạt	16/10/1999	Nam	Kinh	Xuân Lâm, Thuận Thành, Bắc Ninh	TN THPT; HK: T	
30	18757183	Đàm Văn Đạt	03/08/1999	Nam	Cao lan	Bình Sơn, Lục Nam, Bắc Giang	TN THPT; HK: K	
31	18765804	Hoàng Văn Điều	06/06/1998	Nam	Nùng	Bắc Thủy, Chi Lăng, Lạng Sơn	TN THPT; HK: K	
32	19512597	Hà Văn Din	04/10/2000	Nam	Thái	Bản Xa, Sập Xa, Phù Yên, Sơn La	TN THPT; HK: T	
33	21772494	Lê Văn Đồng	01/04/1997	Nam	Kinh	Xóm Mai Sơn, Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	TN THPT; HK: K	
34	14812743	Lò Trung Du	23/07/1995	Nam	Thái	Chiềng Lao, Mường La, Sơn La	TN THPT; HK: T	

35	17767615	Phạm Trọng Đức	19/05/1998	Nam	Kinh	Khu 2, Thanh Cù, Thanh Ba, Phú Thọ	TN THPT; HK: T	
36	14547049	Trần Thị Dung	23/11/1995	Nữ	Kinh	Nông Trường, Phúc Thuận, Phô Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
37	14562856	Nông Thị Dung	29/11/1993	Nữ	Nùng	Xóm Soi Mít, Xã Phúc Triều, Tp Thái Nguyên	TN THPT; HK: K	
38	18768464	Đàm Văn Dũng	03/10/1999	Nam	Nùng	Cộc Lùng, Đô Lương, Hữu Lũng, Lạng Sơn	TN THPT; HK: T	
39	19504315	Hoàng Văn Dũng	24/04/2000	Nam	Kinh	Xuân Thu, Sóc Sơn, Hà Nội	TN THPT; HK: T	
40	14636720	Nguyễn Anh Dũng	06/08/1996	Nam	Kinh	Đồng Việt, Yên Dũng, Bắc Giang	TN THPT; HK: K	
41	18758043	Lê Hữu Dũng	15/01/1999	Nam	Kinh	Hà Châu, Hà Trung, Thanh hóa	TN THPT; HK: T	
42	18768420	Nguyễn Đại Dương	18/02/1997	Nam	Kinh	Xóm 1, Quỳnh Hoa, Quỳnh Lưu, Nghệ An	TN THPT; HK: T	
43	17821804	Trần Văn Dương	01/10/1995	Nam	Kinh	Công Liêm, Nông Công, Thanh Hóa	TN THPT; HK: T	
44	15768883	Dương Việt Duy	03/06/1993	Nam	Kinh	Tổ 2, p.Tích Lương, Tp Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
45	17789529	Ma Công Duy	29/06/1995	Nam	Tày	Thổ Bình, Lâm Bình, Tuyên Quang	TN THPT; HK: K	
46	21582140	Nguyễn Văn Duy	20/04/1997	Nam	Kinh	Đào Mỹ, Lạng Giang, Bắc Giang	TN THPT; HK: T	
47	14808206	Trịnh Thị Ghê	03/08/1995	Nữ	Dao	Tân Hòa, Bình Gia, Lạng Sơn	TN THPT; HK: T	
48	14811474	Nông Hoàng Giao	21/11/1995	Nam	Tày	Phượng Tiến, Định Hóa, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
49	15828504	Hoàng Thị Hà	14/03/1997	Nữ	Tày	Sơn Nam, Sơn Dương, Tuyên Quang	TN THPT; HK: T	
50	18799893	Bùi Văn Hải	18/10/1999	Nam	Mường	Thành Công, Thạch Thành, Thanh Hóa	TN THPT; HK: K	
51	14817236	Đặng Văn Hải	24/10/1996	Nam	Kinh	Đắc Sơn, Phổ Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
52	15798398	Vũ Đình Hải	05/11/1995	Nam	Sán chí	Yên Lạc, Phú Lương, Thái Nguyên	TN THPT; HK: K	
53	17816674	Đỗ Ngọc Hải	20/05/1999	Nam	Kinh	Nhã Nam, Tân Yên, Bắc Giang	TN THPT; HK: T	
54	18768168	Lưu Văn Hải	02/08/1999	Nam	Kinh	Lương Phong, Hiệp Hòa, Bắc Giang	TN THPT; HK: T	

55	19512489	Dương Văn Hải	25/03/1998	Nam	Kinh	Điềm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
56	17817852	Phạm Đình Hiên	04/09/1999	Nam	Kinh	Hòa Hợp, Thanh Hoà, Thanh Chương, Nghệ An	TN THPT; HK: T	
57	19508884	Lê Minh Hiếu	29/10/2000	Nam	Kinh	Xóm Yên Phú, Yên Ninh, Phú Lương, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
58	17816569	Nguyễn Xuân Hiếu	27/03/1999	Nam	Kinh	Mỹ Thái, Lạng Giang, Bắc Giang	TN THPT; HK: T	
59	17814586	Dương Trung Hiếu	12/03/1999	Nam	Kinh	An Miên, Thành Công, Phô Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: K	
60	17814587	Nguyễn Đức Hiếu	16/06/1999	Nam	Kinh	Điềm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
61	15764915	Hà Xuân Hinh	02/07/1992	Nam	Mường	Phúc Khánh, Yên Lập, Phú Thọ	TN THPT; HK: K	
62	18761435	Nông Văn Hoài	06/11/1995	Nam	Tày	Mỹ Phương, Ba Bể, Bắc Kạn	TN THPT; HK: T	
63	19504334	Trần Thế Hoan	15/08/2000	Nam	Kinh	Đắc Sơn, Phổ Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
64	19504364	Vũ Mạnh Hoàn	01/09/2000	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
65	19506430	Phạm Văn Hoành	06/01/2000	Nam	Kinh	Trực Thắng, Trực Ninh, Nam Định	TN THPT; HK: T	
66	19511651	Nguyễn Văn Hùng	24/01/2000	Nam	Kinh	Lục Ba, Đại Từ, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
67	15781426	Hoàng Nghĩa Hùng	06/02/1995	Nam	Kinh	Hưng Trung, Hưng Nguyên, Nghệ An	TN THPT; HK: T	
68	19504317	Hoàng Quốc Hưng	07/10/2000	Nam	Kinh	Phú Lạc, Cẩm Khê, Phú Thọ	TN THPT; HK: T	
69	19504338	Lý Văn Hưng	08/11/2000	Nam	Sán đìu	Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
70	18765746	Nguyễn Văn Huy	14/05/1998	Nam	Kinh	Đông Cao, Phổ Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
71	19505836	Hà Văn Huy	14/11/2000	Nam	Kinh	Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
72	16752199	Phan Văn Huy	15/12/1997	Nam	Kinh	Hương Mai, Việt Yên, Bắc Giang	TN THPT; HK: T	
73	18750167	Vương Văn Huy	08/10/1999	Nam	Sán chí	Phú Đô, Phú Lương, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
74	16800201	Đỗ Thị Thu Huyền	19/08/1998	Nữ	Kinh	Đông Lâm, Hồng Minh, Hưng Hà, Thái Bình	TN THPT; HK: T	

75	14820117	Đình Đức	Huỳnh	18/11/1991	Nam	Kinh	Giao An, Giao Thủy, Nam Định	TN THPT; HK: T	
76	14815754	Trần Văn	Khai	24/06/1996	Nam	Sán chí	Phấn Mễ, Phú Lương, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
77	19511632	Hà Văn	Khang	11/11/2000	Nam	Kinh	Xóm Đôn, Hà Châu, Phú Bình, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
78	17803434	Nguyễn Tất	Khánh	19/08/1996	Nam	Kinh	Thượng Sơn, Đô Lương, Nghệ An	TN THPT; HK: T	
79	18757198	Hà Ngọc	Khánh	25/06/1999	Nam	Kinh	Mỹ Thái, Lạng Giang, Bắc Giang	TN THPT; HK: T	
80	18750969	Phan Văn	Khởi	20/09/1999	Nam	Kinh	Yên Mỹ, Yên Mô, Ninh Bình	TN THPT; HK: T	
81	21779529	Hoàng Khắc	Kiệm	21/5/1997	Nam	Kinh	Diễn Phú, Diễn Châu, Nghệ An	TN THPT; HK: K	
82	18768296	Dương Văn	Linh	15/01/1999	Nam	Kinh	Điềm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	TN THPT; HK: K	
83	14565571	Nguyễn Đình	Long	07/08/1995	Nam	Kinh	Tân Trung, Tân Lộc, Lộc Hà, Hà Tĩnh	TN THPT; HK: K	
84	15823721	Lê Đình	Lượng	05/06/1997	Nam	Kinh	Xóm Nam Sơn, Tam Hợp, Quỳnh Hợp, Nghệ An	TN THPT; HK: T	
85	19512415	Nguyễn Thị Yến Ly		21/09/2000	Nữ	Kinh	Hòa Tiên, Hùng Sơn, Hiệp Hòa, Bắc Giang	TN THPT; HK: T	
86	17751801	Bùi Thị	Mai	11/06/1998	Nữ	Mường	Chương Xá, Cẩm Khê, Phú Thọ	TN THPT; HK: T	
87	14823253	Lý Văn	Mạnh	15/02/1996	Nam	Sán đù	Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: K	
88	18801205	Đào Văn	Mạnh	05/09/2000	Nam	Kinh	Đông Minh, Tiền Hải, Thái Bình	TN THPT; HK: T	
89	17817733	Mạc Quang	Minh	23/04/1999	Nam	Tày	Lục Bình, Bạch Thông, Bắc Kạn	TN THPT; HK: T	
90	18760925	Nguyễn Tiến	Nam	29/12/1998	Nam	Kinh	Tổ 12, p.Tích Lương, Tp Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
91	14832451	Lê Văn	Nam	09/09/1996	Nam	Kinh	Xóm Cây Thị, Phúc Xuân, Tp Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
92	19504370	Trần Văn	Nam	02/5/2000	Nam	Kinh	Trung Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
93	17792033	Phan Trung	Nghĩa	15/01/1997	Nam	Kinh	Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
94	19512680	Hà Đình	Ngọc	24/12/2000	Nam	Kinh	Thôn Cao Phú, Xuân Vinh, Thọ Xuân, Thanh Hóa	TN THPT; HK: T	

95	18768040	Trương Văn Ngọc	26/08/1998	Nam	Sán dừ	Thiện Kế, Sơn Dương, Tuyên Quang	TN THPT; HK: T	
96	17769671	Nguyễn Văn Phong	06/09/1997	Nam	Tày	Tràng Xá, Võ Nhai, Thái Nguyên	TN THPT; HK: K	
97	17771745	Cao Đăng Phúc	28/08/1997	Nam	Kinh	Diễn Phú, Diễn Châu, Nghệ An	TN THPT; HK: T	
98	17760872	Nguyễn Văn Quang	06/07/1997	Nam	Kinh	Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
99	21789012	Đặng Đình Quang	02/08/1996	Nam	Kinh	Bình Thuận, Đại Từ, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
100	17816413	Đào Văn Quế	20/07/1999	Nam	Kinh	Hồng Giang, Lục Ngạn, Bắc Giang	TN THPT; HK: T	
101	19511600	Khổng Văn Quý	06/01/2000	Nam	Tày	Thượng Âm, Sơn Dương, Tuyên Quang	TN THPT; HK: T	
102	15841748	Nguyễn Hữu Quyền	09/08/1992	Nam	Kinh	Xuân Thu, Sóc Sơn, Hà Nội	TN THPT; HK: T	
103	17751208	Vũ Thị Sao	27/02/1998	Nữ	Kinh	Bố Hạ, Yên Thế, Bắc Giang	TN THPT; HK: T	
104	19512709	Bùi Ngọc Sơn	21/04/1999	Nam	Kinh	Đô Tân, Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội	TN THPT; HK: T	
105	17781696	Nguyễn Hồng Sơn	26/12/1997	Nam	Kinh	Quang Minh, Hiệp Hòa, Bắc Giang	TN THPT; HK: T	
106	14814481	Nguyễn Văn Sơn	09/10/1996	Nam	Kinh	Trị Quận, Phù Ninh, Phú Thọ	TN THPT; HK: T	
107	18765290	Nguyễn Văn Sơn	15/05/1998	Nam	Kinh	Hợp Thành, Sơn Dương, Tuyên Quang	TN THPT; HK: K	
108	21772486	Lê Hồng Sơn	23/02/1998	Nam	Kinh	Đại Nghĩa, Đoan Hùng, Phú Thọ	TN THPT; HK: T	
109	21975531	Trương Công Sơn	24/09/2000	Nam	Kinh	Khu 4, Vụ Cầu, Hạ Hòa, Phú Thọ	TN THPT; HK: T	
110	21581686	Hứa Văn Tâm	05/08/1997	Nam	Nùng	Đồng Giáp, Văn Quan, Lạng Sơn	TN THPT; HK: T	
111	17791961	Dương Văn Tân	20/01/1998	Nam	Kinh	Điềm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
112	17817794	Nguyễn Thọ Thắng	12/01/1999	Nam	Kinh	Tiến Đức, Hưng Hà, Thái Bình	TN THPT; HK: T	
113	18756482	Vương Văn Thành	11/12/1999	Nam	Sán Chí	Tức Tranh, Phú Lương, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
114	18800156	Nguyễn Văn Thành	10/10/1999	Nam	Kinh	Thiệu Phúc, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	TN THPT; HK: T	

115	19511618	Vũ Văn	Thành	20/10/2000	Nam	Kinh	Xã EaH'Leo, Huyện EaH'Leo, Đắk Lắk	TN THPT; HK: T	
116	18765500	Lương Văn	Thế	23/07/1999	Nam	Nùng	Thanh Sơn, Hữu Lũng, Lạng Sơn	TN THPT; HK: K	
117	17814671	Nguyễn Văn	Thiện	05/01/1999	Nam	Kinh	Xóm Núi, Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
118	18801189	Lý Đức	Thìn	21/06/2000	Nam	Nùng	Thôn Quán Bâu, Chi Lăng, Chi Lăng, Lạng Sơn	TN THPT; HK: T	
119	17816687	Thân Xuân	Thịnh	21/03/1999	Nam	Kinh	Ngọc Châu, Tân Yên, Bắc Giang	TN THPT; HK: T	
120	17819889	Đặng Công	Thọ	07/11/1998	Nam	Kinh	An Phú, Hoàng Thanh, Hiệp Hòa, Bắc Giang	TN THPT; HK: T	
121	18801172	Nguyễn Anh	Thỏa	16/07/2000	Nam	Kinh	Hợp Thịnh, Trung Thành, Phô Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
122	19505698	Vũ Thị	Thu	26/11/2000	Nữ	Kinh	Cơ Phi, Vạn Phái, Phổ Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
123	21975134	Nguyễn Thị	Thương	16/03/2000	Nữ	Kinh	Nhã Lộng, Phú Bình, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
124	18767868	Nông Văn	Tiếp	22/08/1995	Nam	Tày	Bình An, Lâm Bình, Tuyên Quang	TN THPT; HK: T	
125	17814699	Dương Văn	Tính	25/02/1999	Nam	Kinh	Xóm Soi II, Uc Kỳ, Phú Bình, Thái Nguyên	TN THPT; HK: K	
126	18764987	Đinh Văn	Toán	22/02/1998	Nam	Mường	Huy Hạ, Phù Yên, Sơn La	TN THPT; HK: T	
127	19508965	Nguyễn Văn	Toán	16/10/2000	Nam	Kinh	Đông Cao, Phổ Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
128	21776254	Ngô Văn	Trung	15/05/1997	Nam	Kinh	Động Đạt, Phú Lương, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
129	14817162	Phạm Văn	Trường	08/04/1996	Nam	Kinh	Phú Lạc, Cẩm Khê, Phú Thọ	TN THPT; HK: T	
130	19505536	Hoàng Minh	Truyền	12/10/1999	Nam	Tày	Kim Phú, Phổ Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
131	17816699	Nguyễn Anh	Tuấn	02/02/1999	Nam	Kinh	Hợp Thịnh, Hiệp Hòa, Bắc Giang	TN THPT; HK: T	
132	17818553	Đồng Văn	Tuấn	19/05/1999	Nam	Kinh	Hoảng Hợp, Hoảng Hóa, Thanh Hóa	TN THPT; HK: T	
133	15768202	Trần Quốc	Tuấn	25/06/1992	Nam	Kinh	Gia Phong, Gia Viễn, Ninh Bình	TN THPT; HK: T	
134	13573421	Hoàng Thanh	Tùng	02/01/1994	Nam	Nùng	TT Na Dương, Lộc Bình, Lạng Sơn	TN THPT; HK: T	

135	21785636	Nguyễn Thanh Tùng	26/08/1997	Nam	Kinh	Khu 1, Sơn Nga, Cẩm Khê, Phú Thọ	TN THPT; HK: T	
136	14822975	Nguyễn Đăng Tuyển	14/10/1996	Nam	Kinh	Tân Lập, Sông Lô, Vĩnh Phúc	TN THPT; HK: T	
137	17816419	Nguyễn Văn Vinh	27/03/1999	Nam	Kinh	Xuân Hương, Lạng Giang, Bắc Giang	TN THPT; HK: T	
138	21784035	Trần Văn Xuân	18/08/1995	Nam	Kinh	Lục Ba, Đại Từ, Thái Nguyên	TN THPT; HK: K	

Ấn định danh sách: 138 thí sinh